

# CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

BÙI ĐÌNH THANH\*

**T**rong lịch sử ĐCS Việt Nam, Đại hội VI (1986) có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng - mở đầu thời kỳ đổi mới của đất nước. Một trong những tư tưởng lớn của Đại hội Đảng lần thứ VI là chính sách xã hội được đặt đúng vị trí và tầm quan trọng của nó trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nghị quyết Đại hội nêu rõ: "Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt cuộc sống của con người: điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc..., coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội"<sup>1</sup>.

Tiếp theo đó, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII (1991), Đảng đã nhấn mạnh thêm: "*Chính sách xã hội* đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Phương hướng lớn của chính sách xã hội* là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài, giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội"<sup>2</sup>.

Ngày nay, sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhìn lại những thành tựu đã đạt

được trong lĩnh vực các chính sách xã hội, chúng ta không thể không nhớ đến những tháng năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 mới thành công. Khi đất nước đang phải đối đầu với những thách thức nghiêm trọng, những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, chính quyền cách mạng đã thực thi một loạt chính sách xã hội làm nổi bật tính chất Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đặt nền móng cho các chính sách xã hội của những thời kỳ lịch sử tiếp theo.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, mặc dù phải đối phó với tình hình trong nước và quốc tế hết sức khó khăn, chính quyền cách mạng vẫn bình tĩnh, vững vàng, "đĩ bất biến, ứng vạn biến", chủ động thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của mình. Khâu then chốt để giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng lúc này là làm cho nó thật sự trở thành một chính quyền được nhân dân hết lòng ủng hộ và tích cực tham gia hoạt động vì chính lợi ích của bản thân mình, chứ không phải một chính quyền xa lạ với nhân dân, đứng trên nhân dân, thống trị nhân dân vì quyền lợi ích kỷ của một thiểu số.

Với tinh thần ấy, ngày 3 - 9 - 1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên sáu nhiệm vụ vừa căn bản, vừa cấp bách mà Chính phủ cần làm ngay để đem lại những quyền lợi thiết thân cho nhân dân, đồng thời đặt những nền móng đầu tiên cho chế độ dân chủ. Sáu nhiệm vụ đó là:

\* Viện khoa học xã hội Việt Nam

1. Phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói.

2. Mở một chiến dịch chống nạn mù chữ.

3. Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

4. Mở cuộc vận động thực hiện cần, kiệm, liêm chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại.

5. Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

6. Tuyên bố chính sách tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Để thực hiện những nhiệm vụ nói trên, Hội đồng Chính phủ lâm thời đã lần lượt ban hành hàng loạt văn bản có tính pháp lý Nhà nước nhằm xóa bỏ những luật lệ của chế độ xã hội thuộc địa nửa phong kiến, đồng thời xây dựng những cơ sở đầu tiên của các chính sách kinh tế - xã hội trong chế độ dân chủ mới - chính sách kinh tế - xã hội đối với nông dân, nông nghiệp, nông thôn được coi trọng, ưu tiên.

Hai triệu đồng bào ta, chủ yếu là nông dân chết thê thảm trong nạn đói năm 1945 là nỗi đau chung của toàn thể dân tộc. Chính quyền cách mạng kiên quyết không để cảnh tượng đó tái diễn và đã động viên, tổ chức toàn dân chiến đấu chống "giặc đói". Chỉ trong một thời gian ngắn, với những biện pháp "nhường cơm sẻ áo", cứu tế, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất các cây lương thực ngắn ngày, "giặc đói" đã bị đánh bại.

Kỷ niệm một năm độc lập, ngày 2-9-1946, Bộ trưởng Bộ nội vụ Võ Nguyên Giáp tuyên bố: "Cuộc cách mạng đã chiến thắng được nạn đói, thực là một kỳ công của chế độ dân chủ".

Để bảo đảm quyền lợi của giai cấp nông dân chiếm số đông trong dân số của đất nước, ngày 26-10-1945, Chính phủ ra Nghị định giảm 20% thuế điền và miễn cho những vùng bị lụt.

Ngày 20-11-1945, Chính phủ ra Thông tư quy định: điền chủ phải giảm 25% địa tô cho tá điền, phải cho tá điền hoãn nợ và bỏ những địa

tô phụ. Một mặt khác, nông dân phải trả địa tô cho địa chủ, phải tôn trọng quyền tư hữu của địa chủ. Ủy ban nhân dân các cấp phải trừ tiết những hà lạm phạm đến quyền tư hữu của địa chủ, phải đứng làm trung gian hòa giải giữa địa chủ và nông dân.

Một biện pháp quan trọng khác là chia lại ruộng cho nông dân theo nguyên tắc dân chủ. Ruộng đất của thực dân và Việt gian bị tịch thu và chia cho nông dân không có hoặc thiếu đất canh tác.

Sau trận lụt lớn năm 1945, việc hàn gắn, tu bổ hệ thống đê điều là hết sức quan trọng và được tiến hành theo phương châm: Nhà nước cấp một phần kinh phí, các chủ ruộng đóng góp theo tỷ lệ lũy tiến với diện tích và nhân dân góp công xây đắp.

Một điều đáng chú ý là hệ thống đê điều vùng thượng lưu sông Hồng (Vĩnh Yên, Việt Trì, Phú Thọ, Yên Bái) không vững chắc, nhưng lúc đó đang bị Quốc dân đảng kiểm soát. Không ngại khó khăn, nguy hiểm, một phái đoàn của chính quyền cách mạng do đồng chí Trần Đăng Ninh dẫn đầu đã lên tận nơi đấu tranh với bọn phản động buộc chúng phải để nhân dân tham gia củng cố đê điều.

Đối với giai cấp công nhân, đầu tháng 10-1945, Chính phủ ra Nghị định về chế độ lao động, quy định quan hệ chủ - thợ, trong đó có các điều khoản như: ngày làm việc 8 giờ, chủ xí nghiệp muốn sa thải người lao động phải báo cho công nhân biết trước ít nhất một tháng.

Một trong những nét nổi bật nhất của chính sách xã hội sau Cách mạng tháng Tám là chính sách đối với trí thức, trọng dụng nhân tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Sau 80 năm bị bọn Pháp thực dân giày vò, nước Việt Nam ta cái gì cũng kém cỏi, chỉ có lòng sốt sắng của dân là rất cao. Nay muốn giữ vững nền độc lập thì chúng ta phải đem hết lòng hăng hái đó vào con đường kiến quốc... kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm những nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân

phối, khéo dùng, thì nhân tài ngày càng phát triển càng thêm nhiều”<sup>3</sup>.

Chính quyền cách mạng đã thực hiện việc xây dựng bộ máy lãnh đạo và quản lý đất nước theo đúng tư tưởng chỉ đạo nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các nhà trí thức được Pháp đào tạo có trình độ chuyên môn cao, các nhân sĩ có uy tín trong nhân dân, các thành viên trong bộ máy chính quyền cũ có lòng yêu nước và tin tưởng ở tài năng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hăng hái và tự nguyện sát cánh với đội ngũ cán bộ cách mạng, tham gia xây dựng bộ máy hành chính, tư pháp, chuyên môn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, Chính phủ khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân. Với tinh thần đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới công thương Việt Nam: “Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong cuộc kiến thiết này. Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự nghiệp kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng. Vậy tôi mong giới Công - Thương nỗ lực và khuyến các nhà công nghiệp và thương nghiệp mau mau gia nhập vào “Công - Thương cứu quốc đoàn”, cùng đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc, lợi dân”<sup>4</sup>. Tin tưởng vào chính sách đó, chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều nhà công, thương đã hợp tác với nhau thành lập các công ty cổ phần để kinh doanh như Việt thương công ty, Việt Nam công thương ngân hàng, Ngân hàng Nam Á, Thái Bình thương hội, Hải Việt công ty, Công ty Hương Việt, Công ty Việt Bắc...

Sau khi cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm giáo dục các tầng

lớp nhân dân tăng cường đoàn kết trên cơ sở phát huy lòng yêu nước nồng nàn. Người kêu gọi: “Đoàn kết để giữ vững tự do, dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới”<sup>5</sup>. Đối với những người già, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần nhắc nhở: “Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải tinh thành đoàn kết trước để con cháu ta theo”<sup>6</sup>.

Đối với thiếu nhi, Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục lòng tự hào dân tộc chân chính cho lứa tuổi ngây thơ: “Trung thu năm ngoái, nước ta còn bị áp bức, các em còn là một bầy nô lệ trẻ con. Trung thu năm nay, nước ta đã được tự do và các em đã thành người *tiểu quốc dân* của một nước *độc lập*”<sup>7</sup>.

Đối với các dân tộc thiểu số, trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu ngày 19 - 4 - 1946, Người viết: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay ÊĐê, XêĐang hay BaNa và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta”<sup>8</sup>.

Đối với vấn đề tôn giáo, ngay trong phiên họp đầu tiên ngày 3- 9 - 1945, Hội đồng Chính phủ lâm thời đã tuyên bố chính sách tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết. Tiếp theo đó, ngày 20 - 9 - 1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh qui định việc tôn trọng đền chùa, lăng tẩm, nhà thờ của tất cả các tôn giáo.

Trong những chính sách xã hội của chính quyền dân chủ nhân dân sau Cách mạng tháng Tám, đáng chú ý có hai lĩnh vực giáo dục và văn hóa đã khắc đậm nét bản chất của chế độ xã hội mới. Một dân tộc có truyền thống hiếu học và bản sắc văn hóa tốt đẹp bị chế độ thực dân kìm hãm trong gần 100 năm, đã được cách mạng tạo điều kiện để phát triển mạnh mẽ.

Sự nghiệp giáo dục mở đầu với phong trào “diệt giặc dốt”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Một

dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, toàn dân hăng hái tham gia công cuộc xóa nạn mù chữ. Đó là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử dân tộc.

Giáo dục nhằm mục đích xây dựng những con người mới, nền văn hóa mới, xã hội mới. Trong thực tế, chiến lược "trồng người" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt đầu từ ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công.

Chính con người đó, nền văn hóa đó vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của sự nghiệp "đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ", và vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đó cũng là sự thể hiện tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó là sự kết tinh truyền thống yêu quý con người của dân tộc (*Thương người như thể thương thân, Một mặt người bằng mười mặt của, Người là hoa của đất*) với chủ nghĩa nhân văn XHCN được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng lên một đỉnh cao mới.

Xét đến cùng, các chính sách xã hội tạo nên sự hình thành mô hình, lối sống XHCN, với những đặc điểm chủ yếu là sự phát triển toàn diện của cá nhân kết hợp hài hòa với sự phát triển của cộng đồng trong sự bảo vệ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao dưới chế độ XHCN Việt Nam đang trong quá trình hội nhập năng động vào đời sống quốc tế. Có nhiều cách nhìn và trạng thái tâm lý trong sự đánh giá quá trình hội nhập đó. Có mừng, có lo, có lạc quan, có bi quan, có hy vọng, có hoài nghi. Con người thế giới - mẫu số chung - và con người Việt Nam sẽ như thế nào trong thế kỷ XXI và chính sách đối với con người Việt Nam sẽ phải thế nào? Cả một chân trời rộng mở cho các nhà nghiên cứu khoa học và hoạch định chính sách.

Chúng tôi nghĩ rằng hơn lúc nào hết, triết lý về lòng tin đối với con người cần được giữ vững. Con người Việt Nam sẽ biết phát huy trách nhiệm đối với bản thân mình và với cộng

đồng trong xã hội tương lai. Nhưng điều đó không tự nó đến mà các tổ chức Đảng và Nhà nước phải tăng cường giáo dục con người, tạo điều kiện cho con người phát huy cao độ năng lực, phẩm chất, nhân cách của mình.

Càng làm tốt công tác giáo dục con người bao nhiêu, càng quan tâm đến đời sống toàn diện của con người thì càng tăng khả năng cải tạo xã hội theo định hướng XHCN bấy nhiêu. Xét đến cùng, đó chính là thể hiện tính ưu việt của CNXH so với CNTB. Tất nhiên, đó chưa phải là hiện thực của ngày mai, nhưng cũng không phải là không tưởng và còn phải trải qua một quá trình phấn đấu bền bỉ, lâu dài.

Phương Tây đã đi tới tận tột đỉnh của chủ nghĩa cá nhân nay đang thấy nuôi tiếc quan hệ cộng đồng và thấy sự cần thiết phải nghiên cứu, đánh giá lại những giá trị văn hóa, truyền thống đạo đức, nhân văn của phương Đông. Trong khi đó thì ở nước ta, một số người đang có xu hướng chạy theo, sao chép những giá trị văn hóa và lối sống của phương Tây không phù hợp với dân tộc. Hội nhập vào thế giới ngày càng mạnh hơn, sâu hơn, nhưng đồng thời vẫn giữ vững bản sắc văn hóa của dân tộc và của con người Việt Nam, đó là sự thách thức của lịch sử đặt ra cho đất nước và dân tộc ta khi bước vào thế kỷ XXI. Câu trả lời cho sự thách thức đó một phần quan trọng thuộc về vai trò và tác dụng của các chính sách xã hội đối với con người. Trên tinh thần đó, những kinh nghiệm, bài học của các chính sách đó từ những tháng năm đầu sau Cách mạng tháng Tám vẫn cần được quan tâm nghiên cứu.

---

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ST, H, 1987, tr.86

2. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, ST, H, 1991, tr.13

3, 4, 5, 7, 8. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T.4, tr. 99, 49, 19, 16, 217

6. Hồ Chí Minh Tuyển tập, ST, H, 1960, tr.213.